

Số: **39** /2016/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý
dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH11 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 15/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ các Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 và số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về việc Giám sát và đánh giá đầu tư;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về hướng dẫn cấp giấy phép xây dựng, số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về hình thức tổ chức quản lý dự án, số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 hướng dẫn thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế dự toán xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định tạm thời phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Xây dựng, KH&ĐT, Tư pháp (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c thành viên UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Toà án ND tỉnh, Viện kiểm sát ND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: HCTC, KTTH, CN.XDCB, NNTN, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý dự án
đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nguyên tắc

Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn và các chủ đầu tư trong việc thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng; đảm bảo đúng pháp luật, đơn giản thủ tục hành chính, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng điều chỉnh: Quy định này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan chuyên môn trong quản lý dự án đầu tư xây dựng; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Phạm vi áp dụng: Công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc mọi nguồn vốn, gồm các khâu: Thẩm định chủ trương đầu tư; thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi; thi tuyển, tuyển chọn thiết kế kiến trúc; thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán; cấp giấy phép xây dựng; tổ chức quản lý dự án, giám sát đầu tư và quyết toán dự án.

Điều 3. Quy định viết tắt và giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ được giải thích và viết tắt như sau:

1. Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng viết tắt là BCKTKT;
2. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và BCKTKT gọi chung là dự án;
3. Thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán thiết kế viết tắt là TKCS, TKKT, TKBVTC, DT;
4. Quy hoạch xây dựng viết tắt là QHXD; giấy phép xây dựng viết tắt là GPXD;
5. Quản lý dự án viết tắt là QLDA; đầu tư xây dựng viết tắt là ĐTXD;
6. Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư viết tắt là dự án PPP;
7. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân viết tắt là HĐND, UBND;
8. Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, Phòng Quản lý đô thị thị xã, thành phố gọi chung là Phòng Quản lý xây dựng cấp huyện và viết tắt là Phòng QLXD; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố gọi chung là Phòng Quản lý chuyên ngành cấp huyện và viết tắt là Phòng QLCN.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ
Mục 1
CHUẨN BỊ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 4. Chủ trương đầu tư

Dự án phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công trước khi tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng.

Điều 5. Chủ đầu tư

Chủ đầu tư do người quyết định đầu tư quyết định trước khi lập dự án hoặc khi phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 7 Luật Xây dựng. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện như sau:

1. Dự án do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư: Giao Ban quản lý khu vực phát triển đô thị Bắc Ninh thực hiện hoặc các Ban QLDA chuyên ngành làm chủ đầu tư.

2. Dự án do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư: Giao Ban QLDA khu vực cấp huyện làm chủ đầu tư.

3. Đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp xã, dự án có sự đóng góp của cộng đồng, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới thì chủ đầu tư là UBND cấp xã. Đối với dự án có quy mô nhóm B và trong một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND huyện giao Ban QLDA cấp huyện làm chủ đầu tư.

4. Dự án đầu tư mới có quy mô nhỏ (dưới 5 tỷ đồng); dự án cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình; dự án có sự tham gia đóng góp của cộng đồng: Đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn làm chủ đầu tư.

5. Trong một số trường hợp cụ thể, người quyết định đầu tư giao cho đơn vị được giao quản lý, sử dụng vốn làm chủ đầu tư. Trong trường hợp này, chủ đầu tư ủy thác cho các Ban QLDA chuyên ngành, Ban QLDA khu vực có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 64 Nghị định 59/2015/NĐ-CP thực hiện công tác QLDA.

Điều 6. Thẩm quyền thẩm định dự án

1. Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án khác để hoàn vốn cho dự án PPP, dự án ĐTXD hạ tầng kỹ thuật các khu đất dân cư dịch vụ, các khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn:

a) Dự án nhóm A do cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tổ chức thẩm định.

b) Dự án nhóm B, C do các cơ quan sau đây làm đầu mối thẩm định:

- Sở Xây dựng thẩm định dự án đối với công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ ngoài khu công nghiệp tập trung, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình giao thông trong đô thị và các công trình khác do Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu;

- Sở Giao thông Vận tải thẩm định dự án đối với công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định);

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định dự án đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn;

- Sở Công thương thẩm định dự án đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành ngoài khu công nghiệp tập trung;

- Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh thẩm định dự án đối với công trình trong khu công nghiệp tập trung (trừ công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và vật liệu xây dựng).

- Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự án thuộc lĩnh vực thông tin liên lạc, điện tử, tin học;

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định dự án PPP; thẩm định các dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì, nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng do cấp tỉnh quản lý.

Đối với dự án có nội dung thuộc lĩnh vực thông tin liên lạc, điện tử, tin học, cơ quan đầu mối thẩm định dự án xin ý kiến tham gia của Sở Thông tin và Truyền thông về phần công nghệ thông tin.

Phân loại công trình xây dựng thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

c) Dự án chỉ cần lập BCKTKT (theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 59/2015/NĐ-CP) do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư, giao:

- Phòng QLCN thẩm định các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự án sửa chữa, cải tạo, bảo trì và nâng cấp sử dụng vốn đầu tư công (trừ dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước) có tổng mức đầu tư dưới 5 tỷ đồng.

- Phòng QLXD thẩm định các dự án còn lại.

2. Dự án sử dụng vốn khác

a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định TKCS của dự án đối với công trình cấp I trở lên.

b) Ngoài các công trình quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này, các cơ quan nêu tại Điểm b Khoản 1 Điều này thẩm định TKCS đối với công trình công cộng và các công trình:

- Có ảnh hưởng lớn đến an toàn của cộng đồng quy định tại Phụ lục II, Nghị định 46/2015/NĐ-CP;

- Có ảnh hưởng lớn đến môi trường quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

- Có ảnh hưởng lớn đến kiến trúc, cảnh quan được quy định tại Khoản 1 Điều 10 quy định này.

c) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư chủ trì thẩm định dự án, bao gồm thẩm định thiết kế công nghệ và các nội dung khác.

Điều 7. Thẩm quyền phê duyệt dự án

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, dự án khác để thu hồi vốn cho dự án PPP:

a) Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt:

- Các dự án nhóm A, B, C thuộc ngân sách cấp tỉnh;
- Dự án có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã trong đó có sử dụng một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp tỉnh;
- Dự án nhóm A thuộc ngân sách cấp huyện, cấp xã;
- Dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất dân cư dịch vụ, dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên; dự án PPP và dự án khác để thu hồi vốn cho dự án PPP;

- Các dự án khác thuộc cấp tỉnh quản lý.

b) Ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt BCKTKT có tổng mức đầu tư đến dưới 15 tỷ đồng thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt các dự án:

- Dự án nhóm B, C thuộc ngân sách cấp huyện;
- Dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp huyện, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- Dự án có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng đến dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- Dự án nhóm B, C có tổng mức đầu tư từ 15 tỷ đồng trở lên thuộc ngân sách cấp xã không có hỗ trợ từ ngân sách cấp trên;
- Dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất dân cư dịch vụ, dự án ĐTXD hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu đất để đấu giá quyền sử dụng đất tạo vốn có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng;

- Các dự án khác thuộc cấp huyện quản lý.

d) Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt các dự án

- Dự án nhóm C có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã;
- Dự án có tổng mức đầu tư dưới 05 tỷ đồng thuộc ngân sách cấp xã, trong đó có một phần hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.

2. Dự án sử dụng các nguồn vốn khác

a) Chủ sở hữu vốn hoặc đại diện chủ sở hữu phê duyệt dự án và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

b) Các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau, các bên góp vốn tự thỏa thuận cử ra người đại diện phê duyệt dự án.

Điều 8. Một số quy định trong công tác thẩm định, phê duyệt dự án

1. Đối với các công trình sử dụng vốn đầu tư công, trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định của các cơ quan theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 quy định này, chủ đầu tư hoàn chỉnh dự án gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã) hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với các dự án còn lại) để tổng hợp, rà soát, thẩm định các nội dung khác (nếu có), trình người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trong trường hợp dự án gồm nhiều công trình, hạng mục công trình có loại và cấp khác nhau thì cơ quan đầu mối thẩm định dự án là cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định đối với công trình, hạng mục công trình chính, có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị các sở quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6, và các phòng cấp huyện quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 6 Quy định này thẩm định thiết kế đối với từng công trình, hạng mục công trình.

3. Đối với những nơi chưa có QHXD được duyệt hoặc chưa được cấp giấy phép quy hoạch, ngoài các dự án được Sở Xây dựng hoặc Phòng QLXD cấp huyện thẩm định dự án hoặc TKCS, cơ quan đầu mối thẩm định dự án phải có ý kiến về sự phù hợp với QHXD của Phòng QLXD (đối với công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã) hoặc của Sở Xây dựng (đối với các công trình còn lại).

Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung dự án

1. Cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt dự án thì có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đó.

2. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách mà tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung vượt thẩm quyền thẩm định, phê duyệt ban đầu, chủ đầu tư phải lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền tại Điều 6 Quy định này để tổ chức thẩm định dự án; trình người có thẩm quyền tại Điều 7 Quy định này phê duyệt dự án. Trong một số trường hợp cụ thể, người có thẩm quyền tại Điều 7 Quy định này có thể ủy quyền cho người quyết định đầu tư ban đầu phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án.

3. Chủ đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách được tự điều chỉnh dự án nếu không làm tăng tổng mức đầu tư đã được phê duyệt, những trường hợp cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư;

b) Điều chỉnh, thay đổi chủng loại vật liệu nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả đầu tư và hiệu quả sử dụng.

Điều 10. Thi tuyển, tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng

1. Tại các đô thị huyện lỵ, tỉnh lỵ và các khu chức năng ngoài đô thị đã có QHXD, các công trình sau đây (không phân biệt nguồn vốn và hình thức sở hữu), trước khi lập dự án, chủ đầu tư phải tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc, đáp ứng yêu cầu về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị:

a) Công trình công cộng: Trung tâm phát thanh truyền hình; trung tâm thương mại; khách sạn; tượng đài; công trình biểu tượng về truyền thống văn hoá, lịch sử của địa phương; các công trình công cộng có quy mô cấp II trở lên;

b) Nhà văn hoá, thể thao, trụ sở HĐND và UBND, trụ sở cơ quan Đảng cấp huyện, cấp tỉnh; trụ sở các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

d) Công trình được xây dựng tại những vị trí có ảnh hưởng lớn đến không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, được xác định trong thiết kế đô thị, quy chế quản lý qui hoạch kiến trúc đô thị, chứng chỉ quy hoạch, giấy phép quy hoạch; công trình giao thông đô thị có yêu cầu thẩm mỹ cao.

2. Hình thức áp dụng
- a) Áp dụng hình thức thi tuyển thiết kế kiến trúc đối với các công trình công cộng có quy mô cấp I trở lên; công trình biểu tượng về truyền thống văn hoá, lịch sử của địa phương; các công trình đặt tại các vị trí đặc biệt theo yêu cầu về quản lý kiến trúc cảnh quan đô thị của Sở Xây dựng.
 - b) Áp dụng hình thức tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc đối với các công trình còn lại.
 - c) Không bắt buộc áp dụng đối với công trình có quy mô cấp IV.
 - d) Khuyến khích việc thi tuyển phương án thiết kế kiến trúc hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc công trình xây dựng.
3. Sau khi có kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc, chủ đầu tư lập báo cáo kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn, trình Sở Xây dựng chấp thuận kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc.
4. Sau khi có văn bản của Sở Xây dựng chấp thuận kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn phương án thiết kế kiến trúc, chủ đầu tư tổng hợp, trình người quyết định đầu tư phê duyệt kết quả thi tuyển hoặc tuyển chọn theo quy định.

Mục 2

THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 11. Hình thức quản lý dự án

1. Người quyết định đầu tư quyết định hình thức QLDA theo quy định tại Điều 62 Luật Xây dựng và Mục 2 Nghị định 59/2015/NĐ-CP.
2. Các dự án theo Chương trình xây dựng nông thôn mới giao cho Ban QLDA xây dựng cấp huyện thực hiện công tác QLDA. Đối với các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn có quy mô nhỏ (dưới 3 tỷ đồng), kỹ thuật đơn giản, có thể giao cho cộng đồng nhân dân tự làm.

Điều 12. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và tổng dự toán

1. Công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước
 - a) Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt TKKT, DT trong trường hợp thiết kế ba bước; TKBVTC, DT trong trường hợp thiết kế hai bước:
 - Đối với công trình cấp I trở lên thực hiện thẩm định theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định; thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định tại Khoản này;
 - Đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy định này tổ chức thẩm định, phê duyệt.
 - Đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã: Các phòng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 6 Quy định này tổ chức thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt.
 - Đối với phần tài sản, trang thiết bị được mua cùng dự án (trừ thiết bị công trình và thiết bị công nghệ): Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, phê

duyet sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm định, Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

b) Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt TKBVTC trong trường hợp thiết kế ba bước. Nếu Chủ đầu tư không có đủ điều kiện năng lực thì trước khi thẩm định, phê duyệt phải thuê tổ chức đủ điều kiện năng lực thẩm định TKBVTC.

2. Công trình xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, công trình thuộc dự án PPP, công trình HTKT khu nhà ở, công trình nhà ở xã hội, công trình khác có sự hỗ trợ của nhà nước

a) Thẩm quyền thẩm định TKKT, DT trong trường hợp thiết kế ba bước; TKBVTC, DT trong trường hợp thiết kế hai bước (trừ thiết kế công nghệ) thực hiện như sau:

- Đối với công trình cấp I trở lên thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP: Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định;

- Đối với các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh: Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy định này tổ chức thẩm định.

- Đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã: Các phòng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 6 Quy định này thẩm định;

b) Thẩm quyền phê duyệt

- Đối với TKKT, DT trong trường hợp thiết kế ba bước: Thủ trưởng các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 Quy định này phê duyệt đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt đối với công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

- Chủ đầu tư phê duyệt TKBVTC, DT cho các trường hợp còn lại.

3. Công trình sử dụng vốn khác

a) Thẩm quyền thẩm định TKKT trong trường hợp thiết kế ba bước, TKBVTC trong trường hợp thiết kế hai bước:

- Cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Xây dựng và các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình cấp I trở lên.

- Các cơ quan quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 thẩm định đối với các công trình quy định tại Khoản 2 Điều 6.

b) Cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng đối với các công trình xây dựng còn lại. Nếu các cơ quan chuyên môn của Chủ đầu tư không đủ điều kiện năng lực thì trước khi thẩm định thiết kế - dự toán phải thuê tổ chức có đủ điều kiện năng lực thẩm định thiết kế bản vẽ thi công - dự toán.

c) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán.

4. Điều chỉnh thiết kế xây dựng: Việc điều chỉnh thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 17 Thông tư 18/2016/TT-BXD.

Điều 13. Cấp giấy phép xây dựng

1. Thẩm quyền cấp GPXD

a) Bộ trưởng Bộ Xây dựng cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp đặc biệt theo quy định tại Khoản 1 Điều 103 Luật Xây dựng.

b) Chủ tịch UBND tỉnh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp I, Sở Xây dựng thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh.

c) Chủ tịch UBND tỉnh uỷ quyền:

- Giám đốc Sở Xây dựng cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, công trình tượng đài, tranh hoành tráng; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được xây dựng ở ngoài khu công nghiệp tập trung.

- Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp Bắc Ninh cấp GPXD đối với các công trình xây dựng cấp II trở xuống xây dựng trong các khu công nghiệp tập trung.

d) Chủ tịch UBND cấp huyện cấp GPXD đối với các công trình còn lại và công trình nhà ở riêng lẻ. Đối với các công trình xây dựng và nhà ở riêng lẻ có chiều cao từ 6 tầng trở lên, trước khi cấp GPXD phải có ý kiến của Sở Xây dựng bằng văn bản.

đ) Cơ quan có thẩm quyền cấp GPXD là cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, gia hạn, cấp lại và thu hồi GPXD do mình cấp.

2. Giấy phép xây dựng có thời hạn: Công trình được cấp GPXD có thời hạn là công trình kết cấu đơn giản, tối đa 02 tầng, có diện tích xây dựng dưới 80 m² đối với nhà ở riêng lẻ hoặc dưới 500 m² đối với công trình khác.

3. Các công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong phạm vi ảnh hưởng đến khu di tích, công trình công cộng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 của UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 14. Giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng

1. Công tác giám sát đánh giá đầu tư thực hiện theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối giúp UBND tỉnh giám sát, đánh giá đầu tư trên địa bàn tỉnh; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác giám sát, đánh giá đầu tư và trực tiếp tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trực tiếp tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

Mục 3

KẾT THÚC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Điều 15. Thẩm quyền thẩm tra quyết toán đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách

1. Sở Tài chính thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm tra quyết toán các dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã.

Điều 16. Thẩm quyền phê duyệt quyết toán đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách

Người có thẩm quyền quyết định đầu tư phê duyệt quyết toán. Đối với dự án do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt thì Giám đốc Sở Tài chính là người phê duyệt quyết toán.

Điều 17. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quyết toán đối với dự án sử dụng vốn khác

Chủ đầu tư sử dụng bộ phận chuyên môn của mình hoặc thuê tư vấn để thẩm tra quyết toán; chủ đầu tư tự tổ chức phê duyệt quyết toán.

Điều 18. Quy định về đầu tư xây dựng công trình khẩn cấp

1. Công trình xây dựng khẩn cấp là công trình thực hiện theo Quyết định của cấp có thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp, tình huống khẩn cấp, quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP và các công trình khác theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của dự án khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công thực hiện theo quy trình rút gọn quy định tại các Điều 14, 15, 16 Nghị định 136/2015/NĐ-CP, được chuẩn bị và hoàn thiện trong quá trình thực hiện dự án.

3. Việc triển khai thực hiện dự án ĐTXD công trình khẩn cấp (bao gồm trình tự thực hiện và hình thức QLDA) do người quyết định đầu tư quyết định, đảm bảo công trình được ĐTXD hoàn thành phù hợp với yêu cầu về tình trạng khẩn cấp được quy định trong Quyết định của cấp có thẩm quyền về tình trạng khẩn cấp, tình huống khẩn cấp.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án đã được thẩm định, thiết kế cơ sở đã được tham gia ý kiến, thiết kế, dự toán đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định hoặc thẩm tra trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa phê duyệt thì không phải tổ chức thẩm định lại; việc phê duyệt và triển khai thực hiện theo quy định này.

2. Dự án đã phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực, đang triển khai thực hiện, các bước tiếp theo thực hiện theo các nội dung đã được phê duyệt, nhưng phải đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Xây dựng.

3. Thiết kế, dự toán đã được phê duyệt trước ngày quy định này có hiệu lực nhưng chưa triển khai thực hiện thì không phải phê duyệt lại; các bước tiếp theo thực hiện theo quy định này.

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, địa phương, các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quy định này;

định kỳ 06 tháng và 1 năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Giao thông Vận tải, Thông tin và Truyền thông; Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bắc Ninh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện công tác QLDA ĐTXD theo các nội dung của Quy định này; định kỳ 06 tháng và 1 năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực được giao quản lý. Các sở, ngành có liên quan đến quy định này căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện và phối hợp thực hiện.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm kiện toàn bộ máy của các Phòng QLXD, Phòng QLCN để đáp ứng yêu cầu về QLDA ĐTXD; định kỳ 06 tháng và 1 năm báo cáo Sở Xây dựng kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

4. UBND cấp xã căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại quy định này kiện toàn bộ máy QLDA ĐTXD ở cấp xã để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ 06 tháng và 1 năm báo cáo UBND cấp huyện kết quả thực hiện công tác QLDA ĐTXD trên địa bàn.

5. Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách ĐTXD có trách nhiệm triển khai thực hiện theo quy định này; định kỳ 06 tháng và 1 năm báo cáo Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến độ, kết quả thực hiện và kế hoạch thực hiện đối với các công trình được giao quản lý ĐTXD.

Các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tử Quỳnh